TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HS-ST
Ngày 13-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Bùi Văn Khương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Hải Nguyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng:

Trần Thị Kim A, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1980 tại Hà Nội; nơi thường trú: Số 68A/50/286 LL, phường NQ, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: 14G5/55/50/286 LL, phường NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Kim C1; có chồng là Nguyễn Mạnh C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 835/HSPT ngày 20/12/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 163/HSST ngày 21/10/1999 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đều đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 30/10/2025. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hữu C2, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số 55 LD, phường KA, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1954; nơi cư trú: Số 11 NQ, phường NQ, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng còn có:

Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có việc làm nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/8/2025, Trần Thị Kim A một mình điều khiển xe đạp đi lang thang trên địa bàn phường NQ, thành phố Hải Phòng với mục đích tìm kiếm ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến khu vực nhà số 8/2/50 Lê Thánh Tông, phường NQ thì Kim A phát hiện nhà đang xây dựng, không có người trông coi nên đã đi vào khu vực tầng 1 và trộm cắp 01 máy khoan, 01 máy mài, 01 súng bắn đinh, 01 máy bắn vít của ông Nguyễn Hữu C2 (sinh năm 1958, nơi cư trú: số 95 LD, phường KA, thành phố Hải Phòng). Kim A cho tất cả tài sản chiếm đoạt được vào trong 01 bao dứa màu xanh rồi điều khiển xe đạp mang về cất giấu tại nhà ở địa chỉ số 14G5/55/50/286 LL, phường NQ. Đến khoảng 08 giờ 15 phút ngày 31/08/2025, Kim A đem các tài sản trên bán cho ông Nguyễn Ngọc L (sinh năm 1954, nơi cư trú: số 11 NQ, phường NQ, thành phố Hải Phòng) với giá 700.000 đồng. Kim A đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Ngày 01/9/2025, ông Nguyễn Ngọc L đã giao nộp cho Công an phường NQ: 01 máy khoan, 01 máy mài, 01 súng bắn đinh, 01 máy bắn vít và 01 USB chứa video ghi nhận hình ảnh Trần Thị Kim A đến bán tài sản trộm cắp. Cùng ngày, Kim A giao nộp cho Công an phường NQ: 01 xe đạp loại mini 2 gióng, màu xanh, 01 áo dài tay màu ghi, 01 quần dài có họa tiết đỏ đen và 01 nón lá là phương tiên, trang phục mà Kim A sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hải Phòng kết luận: 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu BOSCH, model: GBH 2-24DSE, vỏ bằng nhựa màu xanh đen, tay cầm dài 20cm, đã qua sử dụng có trị giá là 1.200.000 đồng; 01 máy mài cầm tay, nhãn hiệu: MAKITA, model: 0556-HN, vỏ bằng nhựa màu xanh đen, đã qua sử dụng có trị giá là 500.000 đồng; 01 súng bắn đinh cầm tay (sử dụng khí nén), model: F30; nhãn hiệu: PNEUMATIC, đã qua sử dụng có trị giá là 200.000 đồng; 01 máy bắn vít cầm tay, nhãn hiệu: MAKITA, đã qua sử dụng có trị giá là 750.000 đồng. Tổng trị giá của các tài sản trên là 2.650.000 đồng.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy khoan, 01 máy mài, 01 súng bắn đinh và 01 máy bắn vít, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hữu C2.

- Chuyển Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng bảo quản, chờ xử lý: 01 xe đạp mini 2 gióng màu xanh, 01 áo dài tay màu ghi, 01 quần dài có họa tiết đỏ đen, 01 nón lá.

Về dân sự: bị hại là ông Nguyễn Hữu C2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Ngọc L không yêu cầu bị cáo Trần Thị Kim A bồi thường số tiền 700.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Ngọc L, do không biết nguồn gốc các tài sản mua của Trần Thị Kim A do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng không xem xét xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSKV3 ngày 22 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Thị Kim A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thị Kim A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, ngoài ra bị cáo Trần Thị Kim A khai: Lời khai tại cơ quan điều tra của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị Kim A như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Trần Thị Kim A: Từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị Kim A.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe đạp mini 2 gióng màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo dài tay màu ghi đã qua sử dụng; 01 quần dài có họa tiết đỏ đen đã qua sử dụng và 01 nón lá đã qua sử dụng.

Về dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Hữu C2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Ngọc L không yêu cầu Kim A bồi thường số tiền 700.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Kim A có hành vi như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/8/2025, tại số 8/2/50 Lê Thánh Tông, phường NQ, thành phố Hải Phòng, Trần Thị Kim A lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, đã lén lút chiếm đoạt các tài sản gồm 01 máy khoan, 01 máy mài, 01 súng bắn đinh và 01 máy bắn vít với tổng trị giá là 2.650.000 đồng của ông Nguyễn Hữu C2. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Kim A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân, trật tự công cộng, gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 111/HSST ngày 18 tháng 10 năm 1997 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A 24 tháng tù về tội Cướp tài sản và Bản án hình sự phúc thẩm số 835/HSPT ngày 20/12/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 111/HSST ngày 18 tháng 10 năm 1997 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Bản án hình sự sơ thẩm số 163/HSST ngày 21/10/1999 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tại các bản án này, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội thể hiện: Qua kiểm tra sổ sách của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội) từ tháng

12/1997 đến nay và từ tháng 12/1999 đến nay không có thông tin dữ liệu của Trần Thị Kim A phải thi hành theo các bản án nêu trên tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội. Bị cáo Trần Thị Kim A khai đã nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm mà các bản án trên đã tuyên. Mặc dù bị cáo Trần Thị Kim A không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì về việc đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm đối với các bản án nêu trên nhưng Cơ quan thi hành án dân sự không có thông tin dữ liệu của Trần Thị Kim A phải thi hành án các bản án nêu trên. Đây là lỗi của cơ quan tiến hành tố tụng, do đó đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo cần xác định bị cáo Trần Thị Kim A đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm. Vì vậy, đối với hai tiền án nêu trên bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên, cần đánh giá bị cáo có nhân thân không được tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Kim A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra theo điểm a Điều 9 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy đinh tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự quy định: "Phạm tội lần đầu là trường hợp từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào hoặc trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự; trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; thuộc trường hợp được coi là không có án tích; trước đó đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích". Như vậy, đối chiếu với hướng dẫn nêu trên thì bị cáo Trần Thị Kim A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- *Về hình phạt*:

[8] Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo phạm ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

- *Về dân sự (bồi thường thiệt hại)*:

[10] Bị hại là ông Nguyễn Hữu C2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Ngọc L không yêu cầu bị cáo Trần Thị Kim A bồi thường số tiền 700.000 đồng. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về dân sự.

- *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

[11] Đối với 01 xe đạp mini 2 gióng màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng. Đây là tài sản của bị cáo và bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12] Đối với: 01 áo dài tay màu ghi đã qua sử dụng; 01 quần dài có họa tiết đỏ đen đã qua sử dụng và 01 nón lá đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí:*

[13] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe đạp mini 2 gióng màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo dài tay màu ghi đã qua sử dụng; 01 quần dài có họa tiết đỏ đen đã qua sử dụng và 01 nón lá đã qua sử dụng

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị Kim A phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo Trần Thị Kim A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 – Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (Phòng THADS khu vực 3);
- Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận NQ;
- Cơ quan điều tra Công an quận NQ;
- Cơ quan THAHS Công an quận NQ;
- Chi cục THADS quận NQ;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND quận NQ;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND quận NQ;
- Trại tạm giam Công an quận NQ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an quận NQ;
- Cục Thi hành án dân sự quận NQ;
- Sở tư pháp quận NQ;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận NQ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tuyến

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phùng Hoài Ngọc – TK Hằng)

- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa,C ầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN
- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa,C ầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN